

XÓA BỎ TƯ TƯỞNG, HỦ TỤC, TẬP QUÁN LẠC HẬU, XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN HIỆN NAY

★ TS TRẦN SỸ DƯƠNG

Viện Triết học,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Sự tồn tại của những tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu trong điều kiện của một xã hội mới và những trở ngại của chúng đối với quá trình xây dựng xã hội mới là không tránh khỏi. Trên cơ sở nhận thức những tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu ở nước ta hiện nay, bài viết đưa ra một số giải pháp để hạn chế, tiến tới loại bỏ, đồng thời với xây dựng ý thức xã hội mới.

● **Từ khóa:** phát triển văn hóa; hạn chế, xóa bỏ tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu.

Trước hết, cần nhận thức rõ: sự tồn tại của những tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu trong điều kiện của một xã hội mới là khá phổ biến. C.Mác, Ph.Ăngghen từng nhấn mạnh: “Truyền thống của tất cả các thế hệ đã chết đè nặng như quả núi lên đầu óc những người đang sống”⁽¹⁾. Thực tế cho thấy, nhiều khi tồn tại xã hội đã thay đổi nhưng một số yếu tố của ý thức xã hội cũ vẫn còn và ảnh hưởng trong điều kiện tồn tại xã hội mới.

1. Nguyên nhân của tình trạng này trước hết là bởi vì những yếu tố của ý thức xã hội, như phong tục, tập quán, được hình thành và tồn tại trong khoảng thời gian dài, thậm chí có thể tới hàng trăm, hàng nghìn năm nên có sự ăn sâu, bám rễ vô cùng sâu sắc trong đời sống xã hội cũng như trong tâm hồn của mỗi cá nhân. Văn hào Nga Đôtxtôiep-xki đã từng viết: “Không thể chỉ trong chốc lát mà một dân tộc có thể chối bỏ

được phần di sản của quá khứ mà nó phải kế thừa; không thể chỉ trong chốc lát mà một con người có thể chối bỏ được phần đã trở thành máu thịt của mình”⁽²⁾. Do đó, khi tồn tại xã hội sinh ra nó có thể đã mất đi từ lâu nhưng những yếu tố này vẫn tồn tại và ảnh hưởng trong điều kiện tồn tại xã hội mới.

Một nguyên nhân khác của sự tồn tại đó là do sự tác động của quan hệ lợi ích. Giữa tư tưởng và lợi ích thường có sự gắn bó chặt chẽ với nhau. Sự tồn tại của một tư tưởng nào đó bao giờ cũng là sự thể hiện và bảo vệ lợi ích một giai cấp, một tập đoàn xã hội nhất định. Nói về sự gắn bó này, C.Mác đã từng nhấn mạnh: “Một khi “*tư tưởng*” tách rời “*lợi ích*” thì nhất định nó sẽ tự làm nhục nó”⁽³⁾. Chính vì sự gắn bó chặt chẽ này nên trong thực tế, khi xã hội cũ mất đi và xã hội mới ra đời, các giai cấp, tầng lớp xã hội cũ, những người đã bị thay đổi vị thế xã hội, sẽ thường tìm cách bảo

vey, duy trì những tư tưởng, quan niệm cũ, coi đó như là một cách thức để duy trì và bảo vệ những lợi ích mà họ đã từng được hưởng trong xã hội cũ.

Ngoài ra, sự tồn tại của những tư tưởng, hủ tục, tập quán cũ trong xã hội mới còn có nguyên nhân bắt nguồn từ bản chất của ý thức xã hội nói chung. Về bản chất, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”⁽⁴⁾ - ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội và do tồn tại xã hội quyết định. Do vậy, với tư cách là cái phản ánh thì thông thường, ý thức xã hội phải chờ cho cái bị phản ánh (tồn tại xã hội) biến đổi để nó phản ánh sự biến đổi đó nên ý thức xã hội thường có xu hướng thay đổi chậm hơn. Hơn nữa, trong thực tế, dưới tác động của hoạt động thực tiễn của con người nên nhiều khi, tồn tại xã hội biến đổi rất nhanh. Sự biến đổi nhanh chóng này làm cho tư tưởng, ý thức con người trong một số trường hợp không theo kịp nên vẫn tồn tại khi điều kiện xã hội sinh ra nó đã mất đi.

2. Để hạn chế, tiến tới xóa bỏ được những hủ tục, tập quán lạc hậu thì công việc cần thiết là phải nhận diện được biểu hiện của chúng trong đời sống xã hội.

Ở nước ta hiện nay, không khó để có thể nhận biết được sự tồn tại của những hủ tục, tập quán lạc hậu. Dễ thấy nhất là những ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến. Tồn tại ở nước ta trong thời gian hàng nghìn năm, tư tưởng phong kiến đã in đậm dấu ấn trong mọi khía cạnh của đời sống xã hội, chẳng hạn như tâm lý “trọng nam khinh nữ”. Thực tế, vẫn còn nhiều gia đình phân biệt đối xử giữa nam và nữ, con trai và con gái. Trong quan hệ gia đình, người nam vẫn được ưu tiên và được coi trọng nhiều hơn nữ. Quan niệm “trọng nam khinh nữ” còn biểu hiện ở tâm lý lựa chọn giới tính khi sinh con, vẫn còn có người

quan niệm, mong muốn sinh con trai để “nối dõi tông đường”, gây nên hệ lụy mất cân bằng giới tính, mà đến nay mức độ ảnh hưởng đã trở thành mối quan tâm lớn của xã hội, hoặc tư tưởng coi thường lớp trẻ, gia trưởng...

Những yếu tố thuộc tâm lý xã hội, các phong tục, tập quán... ở nước ta có cơ sở kinh tế là nền sản xuất nhỏ. Trong lịch sử nước ta, nền sản xuất nhỏ đã tồn tại trong thời gian dài nên tác động của tâm lý tiểu nông trong xã hội còn khá sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tâm lý tiểu nông được biểu hiện rất đa dạng, ở thái độ tự do, tùy tiện; ở tâm lý “ăn xổi, ở thì”, thiếu nhìn xa, trông rộng... Những biểu hiện này là hệ quả tất yếu của nền sản xuất tiểu nông có trình độ, kỹ thuật sản xuất lạc hậu, công cụ thô sơ, mang tính tự cung, tự cấp... Trong điều kiện nền sản xuất đang ngày càng được hiện đại hóa như hiện nay, những thói quen, cách ứng xử này không còn phù hợp, cần phải được loại bỏ.

Cùng với tâm lý tiểu nông, những biểu hiện của tâm lý làng xã cũng có những tác động không nhỏ trong đời sống xã hội. Đây là loại hình tâm lý xã hội được hình thành trên nền tảng của thiết chế dân cư được tổ chức theo các cộng đồng làng xã khép kín trong khoảng thời gian dài. Mỗi cộng đồng làng xã là một đơn vị kinh tế - xã hội tự cung, tự cấp gần như biệt lập. Do đặc điểm tự cung, tự cấp này nên cuộc sống của người dân hầu như chỉ diễn ra trong phạm vi làng xã. Do vậy, cái chi phối cuộc sống hàng ngày của họ chính là lệ làng mà không phải là luật pháp của nhà nước. Hàng nghìn năm tồn tại trong điều kiện như thế đã hình thành nên tâm lý coi thường pháp luật theo kiểu “phép vua thua lệ làng”. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, mà một trong những yêu cầu đặc biệt quan trọng là phải tôn trọng pháp luật, đặt pháp luật ở vị trí tối thượng trong điều chỉnh

các quan hệ xã hội hiện nay thì tâm lý coi thường pháp luật, thói quen không tuân thủ pháp luật là một trở ngại rất lớn, cần phải nhanh chóng xóa bỏ.

Bên cạnh đó, tâm lý làng xã còn biểu hiện ở tính cục bộ địa phương. Tính chất tự cung, tự cấp của nền sản xuất tiểu nông được giới hạn trong phạm vi làng xã khép kín đã bó hẹp các quan hệ giao tiếp của người dân. Điều kiện của nền sản xuất và môi trường xã hội đó đòi hỏi các thành viên phải có sự đoàn kết chặt chẽ với nhau. Sự đoàn kết này bảo đảm sự tồn tại của cả làng cũng như của từng thành viên trong làng, nhưng nó chỉ diễn ra trong không gian của làng, còn với các làng xã khác lân cận dường như đã trở thành “thiên hạ” xa lạ. Tất nhiên, khi vận mệnh Tổ quốc gặp hiểm họa ngoại xâm hoặc thiên tai, tính cục bộ đó luôn bị gạt bỏ bởi sự trỗi dậy của lòng yêu nước. Người dân cả nước lại

đoàn kết một lòng, cả dân tộc thành một khối thống nhất, tạo nên sức mạnh vượt qua thiên tai, địch họa. Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đòi hỏi mở rộng các quan hệ, sự tồn tại của thói cục bộ địa phương đang có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định; làm giảm hiệu quả của nhiều lĩnh vực.

Ngoài những tập quán, thói quen được hình thành từ rất lâu trong lịch sử, ở nước ta, cơ chế tập trung bao cấp kéo dài mấy chục năm cũng để lại những ảnh hưởng tiêu cực. Cơ chế kinh tế này đã góp phần hình thành nên tâm lý thụ động, trông chờ, ỷ lại... Điều này không phù hợp với nền kinh tế thị trường có tính cạnh tranh cao, đòi hỏi các chủ thể phải luôn năng động, tích cực, sáng tạo, chủ động, dám nghĩ, dám làm.

3. Thực tế cho thấy, những tư tưởng, tâm lý, hủ tục, tập quán lạc hậu vẫn khá phổ biến; đang tác động tới đời sống xã hội. Do vậy, một trong



Điệu múa khèn truyền thống của người Mông tại Làng văn hóa dân tộc Pà Vĩ, tỉnh Hà Giang _ Ảnh: IT

những nhiệm vụ quan trọng của việc xây dựng đời sống tinh thần nói chung và ý thức xã hội mới nói riêng hiện nay là tiến hành đấu tranh, hạn chế và khắc phục các loại hình tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, do những tư tưởng, phong tục, tập quán này đã tồn tại lâu dài, đã len lỏi vào những khía cạnh sâu xa trong đời sống xã hội cũng như ở mỗi con người, nên việc ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện tiêu cực đó là không hề đơn giản mà đòi hỏi một quá trình khó khăn, lâu dài.

Khi nói về vấn đề cải tạo người tiểu nông, V.I.Lênin đã nhiều lần đề cập đến tính khó khăn, lâu dài của công việc này. Người cho rằng, để cải tạo những người sản xuất nhỏ cùng với tâm lý và tập quán của họ, đòi hỏi phải “bằng một công tác tổ chức rất lâu dài, từ từ và thận trọng”⁽⁶⁾, đây là “một công cuộc phải làm nhiều thế hệ mới xong”⁽⁷⁾, và “Nghĩ rằng có thể làm ngay được việc đó là một điều không tưởng hết sức ngốc nghếch”⁽⁸⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, việc cải tạo những thói quen, nếp nghĩ lạc hậu là công việc đòi hỏi phải được tiến hành “một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài”⁽⁹⁾. Nhận thức rõ điều này, Đại hội XIII xác định: “Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu”⁽¹⁰⁾.

Để ngăn ngừa, hạn chế và dần khắc phục những tư tưởng, tâm lý, hủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng ý thức xã hội mới, nhằm góp phần xây dựng một xã hội phát triển cả về vật chất và tinh thần, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, thống nhất nhận thức bản chất, các tư tưởng, phong tục, tập quán với tư cách là các yếu tố của ý thức xã hội... đều được nảy sinh từ tồn tại xã hội, là sự phản ánh tồn tại xã hội mà trước hết và quan trọng nhất là phương thức sản xuất. Do vậy, việc xây dựng và phát triển nền kinh tế là xóa bỏ nền tảng vật chất cho sự tồn tại của các tư tưởng, phong tục, tập quán đó. Do vậy, tiếp tục đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN để xóa bỏ nền tảng vật chất của những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu.

Trong bối cảnh hiện nay, nước ta đang tiếp tục “Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả *mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. *Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* đầy đủ, hiện đại, hội nhập...”⁽¹¹⁾ như Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định, từ đó, xóa bỏ tính chất nhỏ, manh mún, tạo ra sự chuyển biến trong phương thức sản xuất.

Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm của Đảng về việc nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa “tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”⁽¹²⁾. Thực hiện mục tiêu kinh tế phải tính đến văn hóa, đồng thời văn hóa phải làm gia tăng sự phát triển kinh tế, nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững. Theo đó, trong sự phát triển kinh tế từ cấp độ quốc gia đến các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và người dân, phải tính đến hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực, đổi mới tác phong làm việc của người lao động; giải quyết các vấn đề văn hóa tinh thần xã hội.

Thứ hai, tăng cường tuyên truyền, giáo dục để chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ tư tưởng khoa học, cách mạng, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và là hạt nhân của ý thức xã hội mới Việt Nam. Để hạn chế, tiến tới xóa bỏ các tư tưởng lạc hậu, cần làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng cốt lõi trong đời sống tinh thần xã hội, chi phối nhận thức của mọi người. Do đó, cần tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những năm qua, công tác này luôn được xem là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Các môn lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được đưa vào giảng dạy ở nhiều cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục. Các chương trình được biên soạn theo hướng phù hợp với từng đối tượng. Đối với cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, nội dung kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin được xem là yêu cầu cơ bản để đánh giá nhận thức cán bộ, công chức, viên chức và là một tiêu chí quan trọng để đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ.

Trong giai đoạn hiện nay, để công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự có hiệu quả, trước hết, cần đa dạng hóa các hình thức, cấp độ và phương pháp giáo dục, tuyên truyền; nội dung cần thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, gắn liền với thực tiễn của từng đối tượng, từng địa phương; coi trọng đấu tranh, phê phán những quan điểm, nhận thức sai trái - nguyên nhân chủ yếu dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của báo chí, truyền thông

trong việc định hướng dư luận và tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy tốt vai trò hạt nhân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng nhằm tuyên truyền, nâng cao giác ngộ trong quần chúng; gắn kết việc giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển con người Việt Nam. Khắc phục triệt để những tâm lý, tập tục, lối sinh hoạt không còn phù hợp, bảo vệ, phát huy di sản tinh thần truyền thống tốt đẹp; phát triển các thiết chế và hoạt động văn hóa, góp phần xây dựng con người mới, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, văn hóa hóa toàn bộ đời sống thực tiễn, đưa văn hóa lên ngang hàng với kinh tế và chính trị.

Chú trọng xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng trong duy trì những nếp sinh hoạt vật chất - tinh thần lành mạnh, loại bỏ những hủ tục còn tồn tại trong cộng đồng. Công tác xây dựng văn hóa hiện nay phải kết hợp hài hòa giữa xây dựng, bồi dưỡng các giá trị truyền thống của con người Việt Nam với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, gắn với việc đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, trọng tâm là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc...

Trong xây dựng môi trường văn hóa, việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có tầm quan trọng

đặc biệt đối với ngăn ngừa, khắc phục những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu, vì đây chính là môi trường tồn tại phổ biến nhất của những tàn dư đó. Thời gian qua, công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia và đã thu được nhiều thành tựu. Kết quả của công tác xây dựng gia đình, làng (thôn, ấp, bản, tổ dân phố...) văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, hoạt động tuyên truyền, cổ động, sự khởi sắc của phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở... đã tạo nên sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong nhân dân.

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu phố văn hóa đã phát huy tinh thần tương thân, tương ái, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo; nâng cao ý thức tự quản cộng đồng; huy động nguồn lực to lớn trong nhân dân xây dựng hạ tầng, thiết chế văn hóa cộng đồng; thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội; duy trì và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, nét đẹp văn hóa, thuần phong mỹ tục.

Hiệu quả xã hội rõ nét nhất là ở những địa phương có phong trào xây dựng đời sống văn hóa tốt, diện mạo kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện, đời sống kinh tế của nhân dân không ngừng được tăng lên, số hộ giàu ngày một nhiều lên, số hộ nghèo giảm. Cơ sở vật chất và các thiết chế sinh hoạt văn hóa được tăng cường; cảnh quan môi trường sạch, đẹp. Các chỉ tiêu về y tế, giáo dục được thực hiện tốt, không có tệ nạn xã hội. Các giá trị văn hóa cổ truyền được phát huy và có tác dụng động viên nhân dân tham gia tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa - xã hội. Trật tự an ninh, an toàn xã hội được bảo đảm, người dân sống có kỷ cương, nếp sống, tự giác thực hiện nghĩa vụ công dân. Nếp sống và làm việc theo pháp luật được hình thành và trở thành

một trong những tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận danh hiệu văn hóa.

Những kết quả trên cho thấy, văn hóa đã thấm sâu vào mỗi gia đình, cộng đồng dân cư, tạo nên sự chuyển biến sâu sắc và trở thành thước đo giá trị về chất lượng cuộc sống, về sự phát triển nhân cách con người, về nét đẹp trong mỗi gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ổn định, tạo đà cho sự phát triển kinh tế ở mỗi địa phương. Các phong trào quần chúng xây dựng đời sống văn hóa đã phát huy được tinh thần làm chủ của nhân dân, có tính tự nguyện cao, thu hút được các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội. Những điều đó đang góp phần hạn chế và dần loại bỏ những tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu □

Ngày nhận bài: 01-6-2023; Ngày bình duyệt: 17-6-2023; Ngày duyệt đăng: 26-6-2023.

- (1) C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.145.
- (2) Theo *Truyền thống và hiện đại trong văn hóa Việt Nam*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.44.
- (3) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.2, Sdd, tr.122.
- (4) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.15.
- (5), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.92, 606.
- (6) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.33.
- (7) V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.43, Sdd, tr.72.
- (8) V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.37, Sdd, tr.551.
- (10) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.135.
- (11), (12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Sdd, tr.43, 119.